

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+P2+BK4	7:25	2+20+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	CHUYEN 1 BK10-P2
2		P4+CTK3	7:25	17+0+5	0+0+0		12+10	0+0+0	
3		RP3+PPD+BK16	7:25	10+12+0	0+0+0		5+14+3	0+0+0	CHUYEN 5 RP3- ppd
4		PPD+BK5+P4	9:25	14+0+8	0+0+0		9+3+10	0+0+0	CHUYEN 1 PPD- P4
5		RP2-BK14+RP3	9:25	0+22+0	0+0+0		1+15+6	0+0+0	
6		RP3+P9+TD5	9:25	21+1+0	0+0+0		14+0+8	0+0+0	CHUYEN 2 P9- TD5
7		PPD+BK6-RP3	11:25	22+0	0+0		0+22	0+0	CHUYEN 3 BK6-RP3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK10 - P2 - BK4	CREW: TUYỀN - NPhú - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HOÀNG GIANG	BK10	84	1	7	50	79	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN ĐOÀN	P2					62	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN LAN HƯƠNG	P2	61	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
4	PHẠM HOÀNG LINH	P2					88	D-HANH	Vietnamese
5	TRẦN THỊ YẾN	P2	63-65	3	14		45	D-HANH	Vietnamese
6	LÊ NGỌC SƠN	P2	62	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	P2	40	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NÀNG PHONG	P2	62	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
9	K LY	P2	50	1	14	10	68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	47	1	5		52	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG NHUNG	P2	59-60	2	7		50	D-HANH	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P2	41-42	2	28		80	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN THUYẾT	P2	58	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH HIẾU	P2	44	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ QUANG HOÀ	P2	51-52	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ TRI HAI	P2	53	1	14	10	60	XAYLAP	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	P2	45-46	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG HÌNH	P2	48-49	2	22		61	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐIỀU VĂN THÔNG	P2	36	1	5	20	68	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	37,39	2	7		74	YTE	Vietnamese
21	BUI HỮU TRI	P2	43	1	4		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

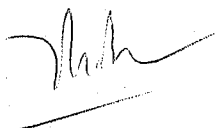
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	1	1	7	79	50	0		CHUYEN 1 PAX BK10 - P2
2	P2	20	26	205	1.342	40	16		
3	BK4	0	0	0	0	20	6		
TOTAL		21	27	212	1.421	110	22		
WEIGHT KG				212	1.421	110			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P4 - CTK3	CREW: MTHAO - VThăng - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

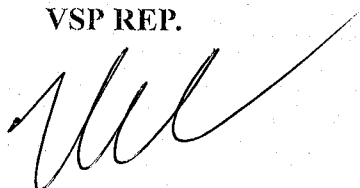
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HA	P4	55	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN LE HUY	P4	58	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	PHAM TRAI	P4	54	1	3		70	KHI	Vietnamese
4	KOLESIK ALEXANDER	P4	63	1	5		107	KHI	Russian
5	NGUYEN DANG TUAN	P4	759	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	TA XUAN HIEU	P4	53	1	5		67	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN MINH CANG	P4	758	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHAM DUC HIEN	P4	61	1	2		80	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VIET NGOC	P4	56	1	3		67	KHI	Vietnamese
10	PHAN HONG TAM	P4	50-51	2	14		57	KHI	Vietnamese
11	PHAM THE TRUONG	P4	59	1	5		78	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TRUNG	P4	60	1	3		68	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	757	1	3		77	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TAI	P4	760	1	2		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THINH	P4	57	1	3		70	KHI	Vietnamese
16	III:PEKPECTOB II.B	P4	62	1	5		105	KHI	Russian
17	DANG NGUYEN THE DUY	P4	49	1	7		70	CANTI	Vietnamese
18	LUU THE ANH	CTK3	08	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
19	TO TRONG TUAN	CTK3	06	1	7	40	80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3	05	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET HA	CTK3	07	1	11		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

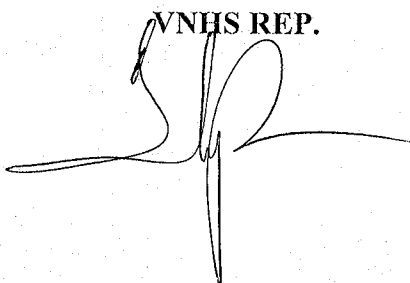
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	18	81	1.266	0	12		
2	CTK3	4	4	27	292	40	10		
TOTAL		21	22	108	1.558	40	22		
WEIGHT KG				108	1.558	40			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

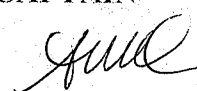
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

Chợ Thời tiết

DATE: 29/08/2022	TO: RP3 - PPD - BK16	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - HƯNG - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CÚ	RP3	53	1	5		57	KHI	Vietnamese
2	PANKRATOV.R	RP3	54	1	10		92	KHI	Russian
3	LE VIET QUOC HUY	RP3	45-46	2	13		68	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN SEN	RP3	52	1	8		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG HÒA	RP3	43	1	10		79	KHI	Vietnamese
6	LE XUÂN VIỆT	RP3					80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	41	1	5		72	KHI	Vietnamese
8	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	49-51	3	13		67	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LẬP	RP3					65	KHI	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN QUANG	RP3	47-48	2	15		60	KHI	Vietnamese
11	MAC XUAN TRUONG	RP3	42	1	7		77	KHI	Vietnamese
12	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	57	1	5	40	110	KHI	Russian
13	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	46	1	4		60	KHI	Vietnamese
14	HOANG MINH HIẾU	PPD	54	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	VŨ THANH BÌNH	PPD	56	1	5		83	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	53	1	5		73	KHI	Vietnamese
17	PHẠM HAI QUANG	PPD	52	1	5		75	KHI	Vietnamese
18	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	47	1	13	20	80	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÁ	PPD	51	1	5		72	KHI	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN THANH	PPD	50	1	7		85	KHI	Vietnamese
21	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	55	1	5		74	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG HIỀN	PPD	49	1	5		56	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

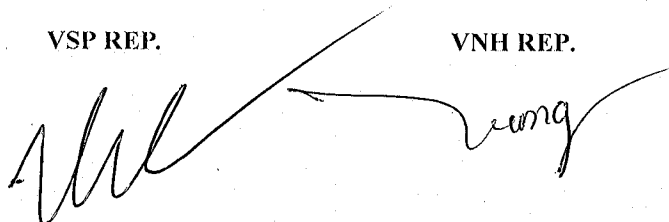
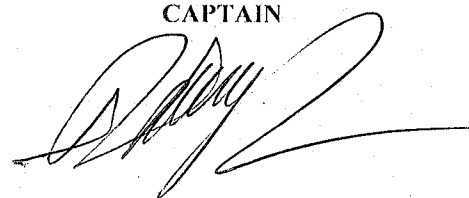
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	11	13	86	787	0	10+1		CHUYỂN 1 PAX TỪ RP3 SANG PPD
2	PPD	11	11	64	838	60	9		
3	BK16	0	0	0	0	50	3		
TOTAL		22	24	150	1.625	110	22		
WEIGHT KG				150	1.625	110			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: PPD - BK5 - P4	CREW: TTrung - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

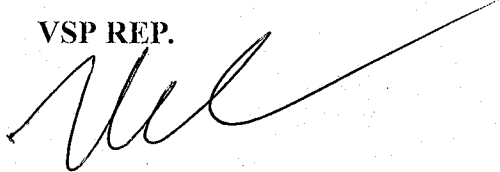
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH CONG BINH	PPD	37	1	8	40	63	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	PPD	33	1	9		84	KHI	Vietnamese
3	TRAN VAN NAM	PPD	99	1	4		72	KHI	Vietnamese
4	TRAN LE RANG	PPD	32	1	4		82	KHI	Vietnamese
5	BUI THANH	PPD	100	1	3		62	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN DUC HOA	PPD	98	1	7		75	KHI	Vietnamese
7	DO NGOC TAN	PPD	30-31	2	14		71	KHI	Vietnamese
8	VU DUC HOANG	PPD	29	1	5		66	KHI	Vietnamese
9	DINH NGOC HUNG	PPD	42	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN HAI ANH	PPD	97	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
11	TA VAN CUONG	PPD	40-41	2	16		73	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG BA THANG	PPD	36	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN KIM HA	PPD	38-39	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN TRONG	PPD	34-35	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VAN SON	P4	64-67	2	12		71	CANTI	Vietnamese
16	TRAN TRONG HIEU	P4	62	1	10		59	CANTI	Vietnamese
17	DANG VAN HOI	P4	61	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN SY	P4	63	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM NGOC DINH	P4	73	1	13	41	80	XAYLAP	Vietnamese
20	DANG THANG LONG	P4	68-70	3	20		74	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN MINH TAM	P4	65-66	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG TRUNG	P4	71-72	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

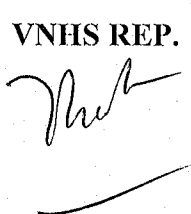
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	18	144	980	40	971		CHUYEN T PPD-P4
2	BK5	0	0	0	0	35	3		
3	P4	8	13	100	571	41	10		
TOTAL		22	31	244	1.551	116	22		
WEIGHT KG				244	1.551	116			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

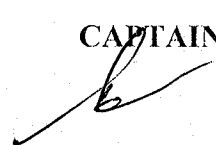
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	TO: RP2 - BK14 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: MTHAO - VThăng - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

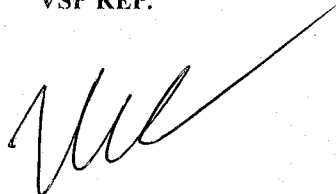
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN HUỠ	RP2	46	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VĂN TUÂN	RP2	45	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN CÔNG	RP2	44	1	17		80	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỖ CÔNG PHONG	RP2	37-38	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC DUY	RP2	33	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI VĂN BÌNH	RP2	43	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUANG KHANH	RP2	34	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ANH NGỌC	RP2	57-58	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ ĐÌNH MINH	RP2	35-36	2	17		52	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	RP2	53	1	11	18	57	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM QUANG CHUNG	RP2	39	1	10	20	52	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN KHUYNH	RP2	49-50	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN TUÂN	RP2	48	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ XUÂN HÙNG	RP2	55-56	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG THANH	RP2	47	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ SƠN	RP2	64-65	2	11		75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM PHƯƠNG DUNG	RP2	41-42	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM TIẾN SỸ	RP2	51-52	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN MINH TÚ	RP2	63	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG ĐÌNH VINH	RP2	32	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP2	59-60	2	17		72	GETRACO	Vietnamese
22	BUI VĂN LONG	RP2	61-62	2	10		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	32	316	1.481	38	15		
2	BK14	0	0	0	0	0	1		
3	RP3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	32	316	1.481	38	22		
WEIGHT KG				316	1.481	38			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

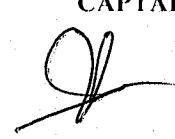
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: RP3 - P9 - TD5	CREW: Dương - HUNG - Toan	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	RP3	02	1	6	40	66	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC ĐỊNH	RP3	91	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	VŨ VĂN NGHỊ	RP3	79	1	6	33	73	KHI	Vietnamese
4	HA VĂN HUNG	RP3	92	1	10		58	KHI	Vietnamese
5	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	93	1	7		78	KHI	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TÚC	RP3	94-95	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	RP3	96-97	2	25		55	XAYLAP	Vietnamese
8	DUY MINH HOANG	RP3	5000	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KIM HƯƠNG	RP3	99,74	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG KHAC CUONG	RP3	98	1	11		71	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN TÙNG	RP3	95	1	7		57	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN SỸ MỸ	RP3	91	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN KHANH	RP3	75-76	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	RP3	77-78	2	10		67	XAYLAP	Vietnamese
15	LE XUAN LAP	RP3	94	1	14		64	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ NHẬT TÂM	RP3	98	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ CƯ	RP3	96-97	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO HAI TÙNG	RP3	92-93	2	13		75	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN KHA	RP3	99	1	10	15	67	XAYLAP	Vietnamese
20	SUPACHEEP JETINAI	P9	86	1	10	20	82	XAYLAP	Thailand

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	26	240	1.236	88	14		CHUYEN 2 PAX P9-TD5
2	P9	1	1	10	82	20	0 + 2		
3	TD5	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		20	27	250	1.318	108	22		
WEIGHT KG				250	1.318	108			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: PPD - BK6 - RP3	CREW: TTrung - ĐNam - QTrương	ETA: 13:10
VANG-3			

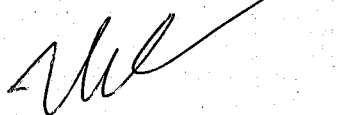
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC HA	PPD	77-78	2	22	20	61	XAYLAP	Vietnamese
2	LUU MANH TIEN	PPD	79	1	9	20	70	XAYLAP	Vietnamese
3	LA KHAC HAO	PPD	74-75	2	10		50	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN CONG DANH	PPD	90-91	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
5	LE THANH LAC	PPD	71	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HAI LINH	PPD	70	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN TIEN DUNG	PPD	62-63	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRINH DAC HUNG	PPD	82	1	19		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HUNG	PPD	89	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HAI BANG	PPD	85-86	2	21		58	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG DAI	PPD	66-67	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	LE VAN HUNG	PPD	87-88	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI SON HAI	PPD	68-69	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
14	DOAN VAN BANG	PPD	76	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM TIEN DANG	PPD	92-93	2	19		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUAN	PPD	64-65	2	19		59	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN TOAN	PPD	80-81	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN DINH HANH	PPD	72-73	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
19	VU DINH TU	PPD	60	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HUU NHAN	PPD	84	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	PHAM DUC CANH	PPD	83	1	4		57	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN TEO	PPD	96	1	6		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

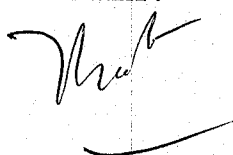
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	34	320	1.388	40	0		CHUYEN 3 PAX BK6-RP3
2	BK6	0	0	0	0	0	0+3		
3	RP3	0	0	0	0	0	22		
TOTAL		22	34	320	1.388	40	22		
WEIGHT KG				320	1.388	40			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

